

Số: 17/NQ-HĐND

Châu Thành, ngày 17 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 15/5/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành về việc thông qua phương án kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 291/TTr-UBND ngày 02/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc đăng ký kế hoạch đầu tư công năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021, tổng số 95 công trình (92 công trình khởi công mới, 03 công trình chuyển tiếp), với tổng mức đầu tư 699.326 triệu đồng (Sáu trăm chín mươi chín tỷ, ba trăm hai mươi sáu triệu đồng), kế hoạch vốn 350.710 triệu đồng (Ba trăm năm mươi tỷ, bảy trăm mười triệu đồng), cụ thể như sau:

I. Vốn ngân sách tỉnh: Tổng số 07 công trình với tổng mức đầu tư 338.236 triệu đồng, kế hoạch vốn 79.000 triệu đồng (03 công trình chuyển tiếp và 04 công trình khởi công mới).

II. Vốn ngân sách huyện: Tổng số 63 công trình với tổng mức đầu tư 218.650 triệu đồng, kế hoạch vốn 198.716 triệu đồng, trong đó:

1. Vốn hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của HĐND tỉnh: Kế hoạch vốn 19.251 triệu đồng, bố trí thực hiện 04 công trình khởi công mới.

2. Vốn hỗ trợ có mục tiêu cho huyện thực hiện đầu tư các Cụm quản lý hành chính cấp xã: Kế hoạch vốn 14.000 triệu đồng, bố trí thực hiện 02 công trình.

3. Nguồn thu tiền sử dụng đất (tỉnh BSCMT): Kế hoạch vốn 2.105 triệu đồng, bố trí thực hiện 01 công trình và thanh toán công nợ dự án hoàn thành.

4. Nguồn vốn Xổ số kiến thiết: Kế hoạch vốn 102.650 triệu đồng, bố trí thực hiện 18 công trình, trong đó:

4.1. Hỗ trợ huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới: Kế hoạch vốn 80.000 triệu đồng, bố trí thực hiện 04 công trình.

4.2. Hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn 11.250 triệu đồng, bố trí thực hiện 07 công trình.

4.3. Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện thực hiện đầu tư các công trình giao thông: Kế hoạch vốn 11.400 triệu đồng, bố trí thực hiện 07 công trình.

5. Nguồn thu tiền sử dụng đất (vượt thu): Kế hoạch vốn 7.050 triệu đồng, bố trí thực hiện 03 công trình.

6. Kết dư ngân sách: Kế hoạch vốn 2.250 triệu đồng, bố trí thực hiện 02 công trình.

7. Vốn hỗ trợ theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ: Kế hoạch vốn 11.100 triệu đồng, bố trí thực hiện 07 công trình.

8. Dự án chờ vốn: Kế hoạch vốn 40.310 triệu đồng, bố trí thực hiện 26 công trình.

III. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng số 25 công trình với tổng mức đầu tư 142.440 triệu đồng, kế hoạch vốn 66.800 triệu đồng, trong đó:

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu tiêu (Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội ô thị trấn Châu Thành): Kế hoạch vốn 30.000 triệu đồng, bố trí thực hiện 01 công trình.

2. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo: Kế hoạch vốn 5.800 triệu đồng, bố trí thực hiện 08 công trình (KH vốn này sẽ điều chỉnh cụ thể sau khi có KH tỉnh giao).

3. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn 31.000 triệu đồng, bố trí thực hiện 16 công trình.

(Kèm theo danh mục chi tiết)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện; Ban Kinh tế - Xã hội, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành khóa XI, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- UBMTTQ huyện, UBND huyện;
- ĐB HĐND huyện;
- TT. HĐND xã, thị trấn;
- Phòng: TC-KH, KT&HT;
- KBNN huyện;
- LĐVP, NCKT;
- Lưu: VT.



Lâm Lăng Tuyết

DANH MỤC ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/11/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn					Tổng số công trình	Thứ tự ưu tiên theo DN, CĐT	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư					Trong đó							
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện					
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
TỔNG CỘNG					699.326	142.440	323.236	233.650	350.710	66.800	79.000	204.910	95				
A NGÂN SÁCH TỈNH					338.236	0	323.236	15.000	85.194	0	79.000	6.194	7				
I Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025					125.736	0	110.736	15.000	39.194	0	33.000	6.194	3				
1	Xây dựng các phòng học thuộc Đề án mầm non 5 tuổi trên địa bàn huyện Châu Thành	Các xã, thị trấn	Cấp III	2020-2022	21.759		21.759		8.000		8.000		1			(NST) phân bổ kế hoạch vốn năm 2020: 6.900 triệu đồng)	
2	Cải tạo, nâng cấp mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Châu Thành	Các xã, thị trấn	Cấp III	2020-2022	40.977		40.977		15.000		15.000		1			(NST) phân bổ kế hoạch vốn năm 2020: 12.000 triệu đồng)	
3	Đường tránh công Đa Lộc, thị trấn Châu Thành (đoạn từ QL 54 đến giáp đường 30/4)	Thị trấn Châu Thành	Công trình giao thông, cấp IV	2020-2022	63.000		48.000	15.000	16.194		10.000	6.194	1			(NST) phân bổ kế hoạch vốn năm 2020: 28.000 triệu đồng; NSH bố trí vốn đối ứng 8.806 triệu đồng)	
II Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025					212.500	0	212.500	0	46.000	0	46.000	0	4				
Dự án giáo dục					40.000	0	40.000	0	14.000	0	14.000	0	2				
1	Đường DM thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	Thị trấn Châu Thành	Công trình giao thông, cấp IV	2021-2023	20.000		20.000		7.000		7.000		1			(Theo dự thảo kế hoạch của tỉnh)	
2	Đường kết nối cụm công nghiệp Tân Ngai, huyện Châu Thành	Xã Lương Hòa A	trình giao thông, cấp IV	2021-2023	20.000		20.000		7.000		7.000		1			(Theo dự thảo kế hoạch của tỉnh)	
Dự án giáo dục					172.500	0	172.500	0	32.000	0	32.000	0	2				
1	Nâng cấp, mở rộng các Trường mầm non trên địa bàn huyện Châu Thành (giai đoạn 2021-2025)	Huyện Châu Thành	Cấp III	2021-2025	52.000		52.000		10.000		10.000		1				



Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn				Thứ tự ưu tiên theo ĐN CBT	Ghi chú	
					Tổng mức đầu tư				Trong đó						
					Tổng số	Ngân sách trung ương		Phân cấp ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương		Phân cấp ngân sách huyện			
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện				
2	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Châu Thành (giai đoạn 2021-2025)	Huyện Châu Thành	Cấp III	2021-2025	120.500	0	120.500	22.000	22.000	0	0	198.716	63	1	
B	NGÂN SÁCH HUYỆN				218.650	0	218.650	0	0	0	0	198.716	63		
1	Vốn hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh				22.000	0	22.000	0	0	0	0	19.251	4		
	Đường đal áp Ba Tiêu, xã Đa Lộc (từ công Bà Thao đến giáp phường 9)	Xã Đa Lộc	GTNT	2020-2021	7.000		7.000	7.000	7.000			6.300	1	1	NQ 10 NST trang 10 (NS ĐP NQ 15)
	Đường GTNT liên ấp Hòa Hảo - Vang Nhứt, xã Phước Hảo (nối tiếp)	Xã Phước Hảo	GTNT	2020-2021	3.000		3.000	3.000	3.000			2.700	1	1	NQ 10 NST trang 10 (NS ĐP NQ 15)
	Nâng cấp, mở rộng đường ra Trường THPT xã Hòa Minh	Xã Hòa Minh	GTNT	2020-2021	7.500		7.500	7.500	7.000			7.000	1	1	NQ 10 NST trang 10 (NS ĐP NQ 15)
	Đường GTNT ấp Cồn Phụng, xã Long Hòa	Xã Long Hòa	GTNT	2020-2021	4.500		4.500	4.500	3.251			3.251	1	1	NQ 10 NST trang 10 (NS ĐP NQ 15)
2	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện thực hiện đầu tư các Cụm quản lý hành chính cấp xã				15.400	0	0	15.400	14.000	0	0	14.000	2		
	Xây mới Cụm quản lý hành chính tập trung xã Hòa Minh	Xã Hòa Minh	Cấp III	2020-2021	7.700		7.700	7.700	7.000			7.000	1	1	NQ 10 trang 14 (HTMT cum)
	Xây mới Cụm quản lý hành chính tập trung xã Hưng Mỹ	Xã Hưng Mỹ	Cấp III	2020-2021	7.700		7.700	7.700	7.000			7.000	1	1	NQ 10 trang 14 (HTMT cum)
3	Nguồn thu tiền sử dụng đất				2.200	0	0	2.200	2.105	0	0	2.105	1		
	Chi đầu tư từ nguồn tiền sử dụng đất bao gồm công trình xã hội hóa (60%)				2.200	0	0	2.200	2.105	0	0	2.105	1		
	Nghĩa trang nhân dân xã Thanh Mỹ (GD 2)	Xã Thanh Mỹ	Hạ tầng - kỹ thuật	2020-2021	2.200		2.200	2.200	2.000			2.000	1	1	NQ 14 năm 2020 chưa thực hiện
	Thanh toán công trình được duyệt quyết toán								105			105			
4	Nguồn vốn Xổ số kiến thiết				112.500	0	0	112.500	102.650	0	0	102.650	18		
	Hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				112.500	0	0	112.500	102.650	0	0	102.650	18		
4.1	Hỗ trợ các huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới (Huyện Châu Thành)				88.000	0	0	88.000	80.000	0	0	80.000	4		Chưa phân bổ chi tiết

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư						Kế hoạch vốn						Tổng số công trình	Thứ tự ưu tiên theo DN GDT	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư			Trong đó			Tổng số			Trong đó					
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện			
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Châu Thành - GD 1 (Hạng mục: Nhà thi đấu đa năng, nhà làm việc, sân đường, PCCC)	Thị trấn Châu Thành	Cấp III	2021-2023	23.000			23.000	20.000			20.000	1		Ưu tiên				
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Châu Thành - GD 2 (Hạng mục: Hội trường, trang thiết bị, san lấp mặt bằng, hàng rào, công)	Thị trấn Châu Thành	Cấp III	2021-2023	27.000			27.000	25.000			25.000	1		Ưu tiên				
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Châu Thành - GD 3 (Hạng mục: Hồ bơi, sân bóng đá + hệ thống thoát nước...)	Thị trấn Châu Thành	Cấp III	2021-2023	28.000			28.000	26.000			26.000	1		Ưu tiên				
	Công viên huyện Châu Thành	Thị trấn Châu Thành	HT-KT	2020-2022	10.000			10.000	9.000			9.000	1		Ưu tiên				
4.2	Hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới				12.000	0	0	12.000	11.250	0	0	11.250	7						
*	<i>Dự án giao thông</i>				<i>10.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>10.000</i>	<i>9.450</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>9.450</i>	<i>5</i>						
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp Hòa Lạc C - Đại Tân, xã Lương Hòa A (A6)	Xã Lương Hòa A	GTNT	2020-2021	3.200	0	0	3.200	3.100			3.100	1	1	NQ 10 XSKT trang 01				
	Đường GTNT kênh cấp I Đa Cản, xã Hòa Thuận (3 Hạng)	Xã Hòa Thuận	GTNT	2020-2021	3.400	0	0	3.400	3.000			3.000	1	1	NQ 10 XSKT trang 01				
	Đường đal + Cầu xóm ấp Xẻo Ranh, xã Long Hòa (giáp đường đal hiện hữu - đê bao, 6 Thụ)	Xã Long Hòa	GTNT	2021-2022	1.200		0	1.200	1.100			1.100	1	1	NQ 10 XSKT trang 01				
	Đường GTNT ấp Bà Trâm, xã Hưng Mỹ (HM14)	Xã Hưng Mỹ	GTNT	2020-2021	2.200			2.200	2.000			2.000	1	1	NQ 10 XSKT trang 01				
	Thanh toán chi phí quyết toán dự án hoàn thành								250			250	1						
*	<i>Dự án xóa đói - TĐYT</i>				<i>2.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2.000</i>	<i>1.800</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1.800</i>	<i>2</i>						
	Xây dựng khu vui chơi cho người già và trẻ em liên ấp Chà Dư, Tân Ngãi, Hòa Lạc A, xã Lương Hòa A	Xã Lương Hòa A	Hạ tầng - kỹ thuật	2021-2022	1.000	0	0	1.000	900			900	1	1	NQ 10 XSKT				
	Nâng cấp, mở rộng khu vui chơi cho người già và trẻ em ấp Hòa Lạc C, xã Lương Hòa A	Xã Lương Hòa A	Hạ tầng - kỹ thuật	2022-2023	1.000	0	0	1.000	900			900	1	1	NQ 10 XSKT				
4.3	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện thực hiện đầu tư các công trình giao thông				12.500	0	0	12.500	11.400	0	0	11.400	7						
	Đường GTNT ấp Lò Ngò, xã Song Lộc (kênh cấp II Lò Ngò, bờ lộ đất - cầu nhà Ông Tư)	Xã Song Lộc	GTNT	2020-2021	3.000			3.000	2.700			2.700	1		NQ 10 trang 15				

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn				Thứ tự ưu tiên theo ĐN CĐT	Ghi chú	
					Tổng mức đầu tư		Trong đó		Tổng số		Trong đó				Tổng số công trình
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện			
	Đường GTNT áp Hòa Lạc C, xã Lương Hòa A (A47)	Xã Lương Hòa A	GTNT	2020-2021	900			900	800		800	1		NQ 10 trang 15	
	Đường GTNT áp Vĩnh Lợi, xã Hòa Thuận	Xã Hòa Thuận	GTNT	2020-2021	1.300			1.300	1.100		1.100	1		Trung hạn 2021 trang	
	Đường GTNT áp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh (từ nhà ông Tàu đến nhà ông Mẫn)	Xã Mỹ Chánh	GTNT	2020-2021	1.600			1.600	1.500		1.500	1		NQ 10 trang 15	
	Đường GTNT áp Chả Dư, xã Lương Hòa A (A49)	Xã Lương Hòa A	GTNT	2020-2021	1.800			1.800	1.800		1.800	1		Trung hạn 2021 trang	
	Cầu GTNT áp Nhà Dừa, xã Thanh Mỹ (kênh 5 vò)	Xã Thanh Mỹ	GTNT	2020-2021	900			900	800		800	1		Trung hạn 2021 trang	
	Đường đal áp Cồn Cò, xã Hưng Mỹ (giai đoạn 3, HM8)	Xã Hưng Mỹ	GTNT	2020-2021	3.000			3.000	2.700		2.700	1		Trung hạn 2021 trang	
5	Nguồn thu tiền sử dụng đất (vượt thu)				7.700	0	0	7.700	7.050	0	7.050	3			
	Đường đal liên ấp Ô Chích A-B, xã Lương Hòa (nối tiếp)	Xã Lương Hòa	GTNT	2020-2021	1.500			1.500	1.350		1.350	1	1	NQ 10 NS XSKT 2021 ưu tiên đầu tư của xã điều chỉnh nguồn hoàn thiện HTGT	
	Sân bóng đá xã Phước Hào	Xã Phước Hào	Hạ tầng - kỹ thuật	2021-2022	4.400			4.400	4.000		4.000	1	1	NQ 10 NS địa phương	
	Đường GTNT áp Sám Bua xã Lương Hòa (cấp kênh Sáu Tâm)	Xã Lương Hòa	Hạ tầng - kỹ thuật	2020-2021	1.800			1.800	1.700		1.700	1	1	NQ 14 năm 2019 DA CTMT NTM chưa triển khai (xin đ/c nguồn vốn)	
6	Kết dư ngân sách				2.500	0	0	2.500	2.250	0	2.250	2			
	Nghĩa trang nhân dân xã Long Hòa (giai đoạn 2)	Xã Long Hòa	Hạ tầng - kỹ thuật	2020-2021	1.000			1.000	900		900	1	1	NQ 10 trang 10	
	Hệ thống thoát nước đường nhựa Ô 2, Bình La, xã Lương Hòa	Xã Lương Hòa	Hạ tầng - kỹ thuật	2021-2022	1.500			1.500	1.350		1.350	1	1	NQ 10 trang 10 (KH năm 2025 điều chỉnh theo y/c bức xúc của địa phương)	
7	Vốn hỗ trợ theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP				12.050	0	0	12.050	11.100	0	11.100	7			
	Nâng cấp, mở rộng Đường GTNT liên ấp Hòa Hào - Trà Cườn, xã Phước Hào	Xã Phước Hào	GTNT	2020-2021	2.200			2.200	2.000		2.000	1			

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn				Tổng số công trình	Thứ tự ưu tiên theo DN CĐT	Ghi chú		
					Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó			Tổng số				Trong đó	
					Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện						
	Nâng cấp Đường GTNT ấp Qui Nông B - Kênh Xáng, xã Hòa Lợi (bờ kênh Tầm Phương B, từ đường nhựa Ô Thum đến giáp Phường 9)	Xã Hòa Lợi	GTNT	2020-2021	2.200			2.200	2.000			2.000	1		Tùy theo dự toán giao chi tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 thực hiện đầu tư đảm bảo 50% dự toán cho đầu tư CSHT		
	Nâng cấp, mở rộng đường nội đồng Bà Trâm, xã Hưng Mỹ	Xã Hưng Mỹ	GTNT	2020-2021	2.000			2.000	1.900			1.900	1				
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT Bắc phên 10, xã Thanh Mỹ	Xã Thanh Mỹ	GTNT	2020-2021	2.000			2.000	1.800			1.800	1				
	Nâng cấp Cầu GTNT ấp Ông Yên 1, xã Hòa Minh (Cầu đường Đình Văn 1)	Xã Hòa Minh	Cầu GTNT	2020-2021	450			450	450			450	1				
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT Bắc phên 4, xã Thanh Mỹ (đoạn I)	Xã Thanh Mỹ	GTNT	2020-2021	2.500			2.500	2.300			2.300	1				
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT ấp Xuân Thanh, xã Hòa Thuận	Xã Hòa Thuận	GTNT	2020-2021	700			700	650			650	1				
8	Dự án chờ vốn				44.300	0	0	44.300	40.310	0	0	40.310	26				
	Cải tạo, nâng cấp Cùm quản lý hành chính tập trung thị trấn Châu Thành	Thị trấn Châu Thành	Cấp III	2020-2021	5.000			5.000	4.500			4.500	1	Nghị quyết 10 (vốn NQ 15/NQ-HBND tỉnh không đủ bù trị)			
	Cải tạo, nâng cấp Cùm quản lý hành chính tập trung xã Long Hòa (Hội trường, hàng rào, sân đường nội bộ)	Xã Long Hòa	Cấp III	2020-2021	1.500			1.500	1.350			1.350	1	Nghị quyết 10 (vốn NQ 15/NQ-HBND tỉnh không đủ bù trị)			
	Đường GTNT ấp Thanh Trì B, xã Đa Lộc (đường nhà ông Khen đến giáp kênh hai Đắc)	Xã Đa Lộc	GTNT	2020-2021	500			500	450			450	1	Nghị quyết 10			
	Đường GTNT ấp Thanh Nguyễn A, xã Mỹ Chánh (từ QL 54 đến nhà ông 7 Đển)	Xã Mỹ Chánh	GTNT	2020-2021	300			300	260			260	1	Nghị quyết 10			
	Cầu GTNT ấp Đầu Giồng B, xã Mỹ Chánh (cầu Ông Lược)	Xã Mỹ Chánh	GTNT	2020-2021	1.500			1.500	1.350			1.350	1	Nghị quyết 10			
	Đường GTNT ấp Rạch Vòn, xã Hưng Mỹ (HM15)	Xã Hưng Mỹ	GTNT	2021-2022	1.300			1.300	1.200			1.200	1	Nghị quyết 10			
	Đường GTNT liên ấp Lò Ngô - Khánh Lược, xã Song Lược (nhà 5 Muôn - nhà út Sên)	Xã Song Lược	GTNT	2021-2022	1.600			1.600	1.500			1.500	1	Nghị quyết 10			
	Nâng cấp, mở rộng đường dài Đa Cấn, xã Hòa Thuận (Lò bún)	Xã Hòa Thuận	GTNT	2020-2021	1.200			1.200	1.100			1.100	1	Nghị quyết 10			
	Đường GTNT ấp Vĩnh Trường, xã Hòa Thuận (Đường báo)	Xã Hòa Thuận	GTNT	2021-2022	1.300			1.300	1.150			1.150	1	Nghị quyết 10			
	Đường GTNT bờ kênh Ô Thum ấp Qui Nông A, xã Hòa Lợi	Xã Hòa Lợi	GTNT	2020-2021	1.700			1.700	1.500			1.500	1	Nghị quyết 10			

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn				Thứ tự ưu tiên theo ĐN CĐT	Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Trong đó		Tổng số	Ngân sách trung ương	Trong đó			
							Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện		
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT áp Long Hưng I, xã Hòa Minh (chợ Long Hưng I)	Xã Hòa Minh	GTNT	2020-2021	900		900	800		800		1		Ngaji quyết I0
	Nhà văn hóa đa năng xã Thanh Mỹ	Xã Thanh Mỹ	Cấp IV	2020-2021	1.100		1.100	1.000		1.000		1		NQ 14 năm 2019 DA chưa cần đổi vốn
	Đổi ứng xây dựng các công trình GTNT năm 2020	Huyện Châu Thành	GTNT	2020-2021	2.350		2.350	2.250		2.250		1		NQ 14 năm 2019 chưa có PB vốn
	Đổi ứng xây dựng các công trình GTNT năm 2021	Huyện Châu Thành	GTNT	2020-2021	5.500		5.500	5.000		5.000		1	2	NQ 10 XSKT
	Duy tu, bảo dưỡng các công trình GTNT năm 2021	Huyện Châu Thành	GTNT	2020-2021	5.500		5.500	5.000		5.000		1	3	NQ 10 XSKT
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Nguyệt Hóa, xã Nguyệt Hóa	Xã Nguyệt Hóa	Cấp III	2020-2021	1.200		1.200	1.000		1.000		1		NQ 14 năm 2019 chưa có PB vốn
	Nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Trương Văn Trị, xã Phước Hào	Xã Phước Hào	Cấp III	2020-2021	1.200		1.200	1.000		1.000		1		NQ 14 năm 2019 chưa có PB vốn
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Phước Hào B, xã Phước Hào	Xã Phước Hào	Cấp III	2020-2021	1.100		1.100	1.000		1.000		1		NQ 14 năm 2019 chưa có PB vốn
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Hòa Minh C, THCS Hòa Minh B, xã Hòa Minh	Xã Hòa Minh	Cấp III	2020-2021	1.150		1.150	1.000		1.000		1		NQ 14 năm 2019 chưa có PB vốn
	Nâng cấp, sửa chữa Trường mẫu giáo Tuổi Thơ xã Mỹ Chánh	Xã Mỹ Chánh	Cấp III	2020-2021	1.000		1.000	900		900		1		NQ 14 năm 2019 chưa có PB vốn
	Nâng cấp, sửa chữa Trường mầm non Tuổi xanh xã Đa Lộc	Xã Đa Lộc	Cấp III	2020-2021	1.000		1.000	900		900		1		NQ 10 năm 2021
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Đa Lộc A, xã Đa Lộc	Xã Đa Lộc	Cấp III	2020-2021	1.000		1.000	900		900		1		vốn XSKT chưa tính
	Nâng cấp, sửa chữa Trường phổ thông dân tộc nội trú - THCS huyện Châu Thành	Thị trấn Châu Thành	Cấp III	2020-2021	1.000		1.000	900		900		1		không bố trí vốn thực hiện tiêu chí trường đạt chuẩn
	Nâng cấp, sửa chữa Trường mẫu giáo Hưng Mỹ xã Hưng Mỹ	Xã Hưng Mỹ	Cấp III	2020-2021	1.000		1.000	900		900		1		
	Bồi thường, giải phóng mặt bằng mở rộng trường Trung học phổ thông xã Hòa Lợi	Xã Hòa Lợi	BT-GPMB	2020-2021	3.000		3.000	3.000		3.000		1		
	Bồi thường, giải phóng mặt bằng trường Mẫu giáo Hoa Sen xã Lương Hòa (điểm Bót Chếch)	Xã Lương Hòa	BT-GPMB	2020-2021	400		400	400		400		1		
C	VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG				142.440	0	142.440	66.800	0	66.800	0	25		

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn			Tổng số công trình	Thứ tự ưu tiên theo DN CBT	Ghi chú		
					Tổng mức đầu tư			Trong đó							
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương				Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện
I	Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu				100.000	100.000	0	0	30.000	30.000	0	0	0	1	
3	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội ô thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	Thị trấn Châu Thành	Công trình giao thông, cấp IV	2021-2024	100.000	100.000			30.000	30.000				1	(Theo dự thảo kế hoạch của tỉnh)
II	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo				8.990	8.990	0	0	5.800	5.800	0	0	0	8	
	Đường GTNT áp Cầu Giồng A, xã Mỹ Chánh (từ nhà Kim Hải đến công Công an - đoạn nối tiếp)	Xã Mỹ Chánh	GTNT	2020-2021	1.200	1.200			1.000	1.000				1	Nghị quyết 10
	Đường GTNT áp Giồng Lức, xã Đa Lộc (cầu từ thiên đến giáp xã Kim Hòa)	Xã Đa Lộc	GTNT	2020-2021	1.500	1.500			1.350	1.350				1	Nghị quyết 10
	Cầu GTNT áp Nhà Dưa, xã Thanh Mỹ (ngã tư II)	Xã Thanh Mỹ	GTNT	2020-2021	600	600			200	200				1	Nghị quyết 10
	Đường GTNT Bốt Chéché 4, xã Lương Hòa (nối tiếp)	Xã Lương Hòa	GTNT	2020-2021	700	700			200	200				1	NQ 10 CTMT
	Đường GTNT áp Cỏ Tháp A, xã Nguyệt Hóa (M19)	Xã Nguyệt Hóa	GTNT	2022-2023	1.100	1.100			1.000	1.000				1	Nghị quyết 10
	Đường GTNT áp Trà Nóc, xã Song Lộc (cầu 2 xi - Hiên từ - dal 6 Mct)	Xã Song Lộc	GTNT	2020-2021	3.000	3.000			1.450	1.450				1	NQ 10 CTMT trang 01
	Đường GTNT áp Qui Nông A, xã Hòa Lợi (Cầu Đầu Bền đến trường mẫu giáo)	Xã Hòa Lợi	GTNT	2020-2021	450	450			400	400				1	NQ 10 CTMT trang 02
	Đường GTNT áp ÔkãĐa, xã Phước Hảo (giai đoạn 1)	Xã Phước Hảo	GTNT	2020-2022	440	440			200	200				1	NQ 10 CTMT trang 03
III	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				33.450	33.450	0	0	31.000	31.000	0	0	0	16	theo KH tỉnh
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT áp Hòa Lạc C - Đại Tân, xã Lương Hòa A (A6)	Xã Lương Hòa A	GTNT	2020-2021	3.200	3.200			3.000	3.000				1	Nghị quyết 10
	Đường GTNT liên ấp Giồng Trôm - Ô Dài, xã Mỹ Chánh (kênh giáp Phước Hưng)	Xã Mỹ Chánh	GTNT	2020-2021	2.200	2.200			2.000	2.000				1	Nghị quyết 10
	Đường GTNT áp Hương Phú B, xã Đa Lộc (từ cầu dự án LRAM đến giáp kênh 9 An)	Xã Đa Lộc	GTNT	2020-2021	1.900	1.900			1.700	1.700				1	Nghị quyết 10
	Cầu GTNT áp Cây Dương, xã Thanh Mỹ (cầu Miếu)	Xã Thanh Mỹ	GTNT	2020-2021	600	600			500	500				1	Nghị quyết 10



Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch vốn				Thứ tự ưu tiên theo DN CĐT	Ghi chú	
					Tổng mức đầu tư		Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số công trình			
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Phân cấp ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh				Phân cấp ngân sách huyện
	Đường GTNT Bót Chếch 5, xã Lương Hòa	Xã Lương Hòa	GTNT	2020-2021	800	800			750	750	1		NQ 10 CTMT		
	Đường GTNT Ô Chích B7, xã Lương Hòa	Xã Lương Hòa	GTNT	2020-2021	2.700	2.700			2.600	2.600	1		NQ 10 CTMT		
	Đường GTNT liên ấp Bến Cỏ - Trà Đét, xã Nguyệt Hóa (M6)	Xã Nguyệt Hóa	GTNT	2021-2022	2.000	2.000			1.800	1.800	1		Nghị quyết 10		
	Đường GTNT bờ kênh triển II đoạn nối tiếp Đa Hòa Bắc, Đa Hòa Nam, xã Hòa Lợi	Xã Hòa Lợi	GTNT	2020-2021	1.900	1.900			1.700	1.700	1		Nghị quyết 10		
	Cầu GTNT áp Qui Nông A, Kênh Xáng, Chàng Mật, xã Hòa Lợi	Xã Hòa Lợi	GTNT	2020-2021	3.600	3.600			3.400	3.400	1		Nghị quyết 10		
	Đường GTNT áp Bà Trâm, xã Hưng Mỹ (HM1)	Xã Hưng Mỹ	GTNT	2020-2021	450	450			400	400	1		Nghị quyết 10 CTMT		
	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT áp Trà Cuôn, xã Phước Hảo	Xã Phước Hảo	GTNT	2020-2021	6.000	6.000			5.500	5.500	1		NQ 10 trang 01 CTMT 2021		
	Đường GTNT áp Ông Yến, xã Hòa Minh (Bà Tôn dưới)	Xã Hòa Minh	GTNT	2020-2021	1.500	1.500			1.350	1.350	1		Vốn XSXT 2021 ưu tiên đầu tư địa phương		
	Đường GTNT áp Giồng Giã, xã Hòa Minh (Trường THPT Hòa Minh - Kinh dân)	Xã Hòa Minh	GTNT	2020-2021	2.100	2.100			2.000	2.000	1		NQ 10 trang 01 CTMT 2021		
	Nâng cấp, mở rộng đường đat Nhà thờ Rạch Giồng, xã Long Hòa	Xã Long Hòa	GTNT	2020-2021	1.500	1.500			1.350	1.350	1		NQ 10 CTMT QG ưu tiên 1		
	Đường, cầu GTNT liên ấp Rạch Gốc - Thôn Vạn, xã Long Hòa	Xã Long Hòa	GTNT	2020-2021	3.000	3.000			2.700	2.700	1		NQ 10 CTMT QG		
	Thanh toán công trình được duyệt quyết toán								250	250	1				